

Bản án số: 232/2025/HS-PT
Ngày: 18 – 8 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Lê Hồng Nước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở 1 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp).

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/02/2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: H; Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 08/4/2023. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H: Luật sư Nguyễn Văn V – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 17/7/2020, Phan Thành T (Tuấn H1) điện thoại kêu Nguyễn Kim T1 hỏi mượn nhà của Giang Văn I (10 Ia) thuộc ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để tổ chức lắc tài xỉu với mục đích lấy tiền sâu thì T1 điện thoại cho 10 Ia hỏi mượn nhà để tổ chức cho các con bạc chơi tài xỉu ăn tiền, T1 phục vụ bán nước uống và mì để hưởng lợi thì được 10 Ia đồng ý. Sau đó, Tuấn H1 và T1 điện thoại rủ các con bạc như Phạm Hữu T2 (5 dê), Nguyễn Văn Ngoãn E (Cà rem), Nguyễn Văn H2, Võ Duy K (Ú), T3, T4 và một số người khác không nhớ tên đến chơi. Tuấn H1 và T1 quy định 01 ca lắc là 01 giờ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, là ca lắc của Ngoãn E là người có tiền sự về hành vi đánh bạc, bắt đầu làm cái diễn ra tại phòng khách nhà 10 I, Tuấn H1 làm vĩ, Nguyễn Minh H3 (C), Trần Văn V1 (B, Việt bà dứa), Võ Duy K và nhiều người khác không biết tên tham gia đặt tụ, ca lắc này Ngoãn E thắng được số tiền 600.000 đồng và chia hết cho Tuấn H1, sau đó chuyển ca lắc lại cho T2 (5 dê) là người có tiền án về tội đánh bạc (đang chấp hành án tù nhưng cho hưởng án treo) làm cái, Ngoãn E làm vĩ, lúc này có nhiều người có mặt tại tụ điểm đánh bạc như Võ Văn H4 (H4 cuồn phong), Nguyễn Minh H3, Võ Duy K, Trần Thị X, Huỳnh Thị Ánh N, Nguyễn Văn H2, Trần Thị Mộng T5, Nguyễn V2, Bùi Văn T6 (Cặt dài), Nguyễn Kim T1, Nguyễn Hữu H5, Tuấn M và nhiều người khác không biết tên, trong đó xác định được những người đặt tụ là H4 cuồn phong, C, Út V3.

Trong lúc T2 (5 dê) làm cái thì Huỳnh Võ Quốc V4 (Văn đầu bự), Nguyễn Quốc H (H) liên hệ qua điện thoại với H cuồn phong, H cuồn phong nói đang chơi tài xỉu nhà 10 Ia nên đến và đứng xem, khi gần kết thúc ca lắc thì H cuồn phong nói T2 (5 dê) chơi gian lận. Liền lúc này, Văn đầu bự kéo cửa nhà lại kêu mọi người ngồi yên và cầm 01 con dao bấm dài khoảng 20cm, màu đen kê vào cổ không chế, đánh, đe dọa đâm T2 (5 dê); H cũng cầm dao bấm trên tay chia vào người H2, đe dọa và dùng chân đá H2 kêu H2 đổ đồ trong túi xách ra để kiểm tra thì có cọc tiền khoảng 50.000.000 đồng, 01 điện thoại, 01 bộ dụng cụ dùng chơi lắc tài xỉu, 01 máy điện tử dùng kiểm tra chơi gian lận, H cuồn phong dùng tay đánh vào mặt Ngoãn E (Cà rem); Văn đầu bự giật lấy túi xách đựng tiền của T2 (5 dê) đang đeo trước ngực, T2 (5 dê) giật lại thấy vậy H cuồn phong tiếp Văn đầu bự dùng tay giật túi xách của T2 (5 dê), 02 bên giằng co thì Văn đầu bự cầm dao cắt dây quay lấy túi xách bên trong có cọc tiền không xác định được cụ thể bao nhiêu đưa cho H cuồn phong, T Hỷ thấy vậy nên lấy dao yêm và thót định chẻ hột xí ngầu kiểm tra có gian lận không, nhưng Văn đầu bự không cho. Lúc này, Văn đầu bự quay sang cầm dao không chế Ngoãn E, lợi dụng lúc Văn đầu bự không để ý Ngoãn E lấy ra một cọc tiền khoảng 45.000.000 đồng trong túi quần ném ra sau lưng và ra dấu hiệu cho T1 cất giấu dùm nhưng bị V4 đầu bự phát hiện nên đánh Ngoãn E và kêu T1 mang tiền vào để trên nền gạch. Sau đó, Văn đầu bự và H cuồn phong gom tất cả tài sản tiền, hột xí ngầu của T2 (5

dê), H2, Ngoãn E để chung túi xách của T2 (5 dê), Văn đầu bự nói tạm thời giữ túi xách này và nói mang về Chợ đầu mối nhờ người kiểm tra để làm rõ việc chơi gian lận và không chế bắt giữ ép buộc T2 (5 dê), Ngoãn E, H2 xuống xuống chờ qua sông. Văn đầu bự điện thoại cho Trần Quốc H6 (Bát giới) nói H6 cuộn phong bị chơi gian lận kêu lên tiếp viện, lúc này H6 (Bát giới) cùng Trần Gia H7 (Sỹ ben), Lê Hoàng N1, Nguyễn Thế V5 đang uống nước tại quán nước T, tại Chợ Đ thuộc ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nghe Văn đầu bự kêu lên tiếp viện nên các bị cáo này sử dụng 02 xe mô tô không nhớ biển số mang theo hung khí là tiếp sắt chạy đến địa điểm đánh bạc tiếp viện cho Văn đầu bự, khi qua sông thì nhóm của H7 (Bát giới) cầm hung khí đi đến, Văn đầu bự kêu nhóm người của H7 (Bát giới) chở T2 (5 dê), H2, Ngoãn E đến quán T13 để điều tra việc chơi gian lận, nghe vậy N1 điều khiển xe mô tô không nhớ biển số chở Ngoãn E ngồi giữa, Sỹ ben ngồi sau ôm; H7 cuộn phong điều khiển xe mô tô không nhớ biển số chở H2 ngồi giữa, V5 ngồi sau ôm; H7 (Bát giới) điều khiển xe mô tô chở T2 (5 dê) ngồi giữa, Văn đầu bự ngồi sau ôm nhằm mục đích không cho T2, H2, Ngoãn E bỏ chạy, H7 (H) thì điều khiển xe mô tô của Văn đầu bự.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 18/7/2020 thì tất cả về đến quán T13. Văn đầu bự, H7 cuộn phong, H, 5 dê, Cà rem, H2 ngồi chung 1 bàn Văn đầu bự đổ tiền và hột xí ngầu trong túi xách ra để kiểm tra gian lận. H7 (Bát giới), H7 (Sỹ ben), V5, N1 ngồi bàn kế bên khoảng 02 mét. Tại đây, Văn đầu bự tiếp tục đánh T2 (5 dê); H, H7 cuộn phong đánh Ngoãn E với mục đích ép T2 (5 dê), H2, Ngoãn E phải nhận chơi gian lận để lấy tiền. Lúc này, Trần Văn V1 hay tin T2 (5 dê) bị bắt chơi gian lận nên tìm đến quán T13 thấy T2 (5 dê) đang ngồi nên dùng nón bảo hiểm xông vào đánh vào người T2 (5 dê) gây thương tích gãy ngón V bàn tay phải thì dừng lại ngồi bàn gần đó xem tình hình. Một lúc sau, H2 và Ngoãn E thì được nhóm của Văn đầu bự cho về, T2 (5 dê) tiếp tục bị giữ lại, sau đó bị Lê Minh T7 (Đập lu) cùng người nam lạ mặt bắt T2 (5 dê) đưa lên xe mô tô chở vào đoạn đường vắng cách quán T13 khoảng 150m tiếp tục đánh ép T2 (5 dê) thừa nhận chơi gian lận nhưng T2 (5 dê) không nhận chơi gian lận thì T7 và người lạ mặt chở T2 (5 dê) về quán T13. Văn đầu bự điện thoại nhờ Trương Phước T8 (Minh sục) kiểm tra hột xí ngầu thì T8 nói đang uống cà phê tại quán của chị Nguyễn Thị T9 gần cầu R thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Văn đầu bự kêu một người lạ mặt chở T2 (5 dê) đi theo Văn đầu bự, H, H7 cuộn phong, V1, Tuấn H1, H7 (Bát giới), N1, V5 và H7 (Sỹ ben) đến quán chị T9 gặp Minh S.

Tại đây, Minh sục kiểm tra hột xí ngầu và bộ C3 thì xác định là đồ gian lận nên Văn đầu bự đưa cái túi xách đã chiếm đoạt trên sông bạc đưa lại cho T2 (5 dê) đổ tiền ra cho Tuấn H1 đếm được 160.000.000 đồng, Văn đầu bự lấy đưa cho V1 40.000.000 đồng, đưa cho H7 cuộn phong 40.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng để vào túi xách đưa lại cho T2 (5 dê). Sau đó, Văn đầu bự giật lấy lại túi xách lấy hết 80.000.000 đồng và đưa cái túi không cho T2 (5 dê) và cho Tuấn H1 chở T2 (5 dê)

về, số tiền này các bị cáo sử dụng cho bản thân vào việc tiêu xài cá nhân hết. Tuần H1 chở T2 (5 dê) đến trước cửa trụ sở Công an xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp gặp chị Lê Thị Bích T10 là vợ của T2 (5 dê) nên chị T10 trình báo sự việc đến Công an xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, đưa T2 (5 dê) đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, sau đó được người nhà chuyển đến Bệnh viện Q thuộc Cục H9 (Đồng Nai) để tiếp tục điều trị, đến ngày 23/7/2020 thì xuất viện về nhà và làm đơn yêu cầu giám định thương tích. Đối với H2, Ngoãn E thì chỉ bị thương tích bầm tụ dưới da nên mua thuốc tự và từ chối giám định thương tích.

Vật chứng được thu giữ: 01 túi xách da màu xám đen, có dòng chữ LOUIS VUITTON, bị đứt dây quay, 01 cái áo thun nam sọc trắng xanh, có dòng chữ Trafaluc collecticon, bị rách cổ áo của T2 (5 dê) mặc trong đêm 17 rạng sáng ngày 18/7/2020.

Tại Bản kết luận định giá số 14/BB-HĐĐGTTHS, ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã định giá và kết luận: 01 túi xách da màu xám đen, có dòng chữ LOUIS VUITTON, bị đứt dây quay trị giá 120.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/TgT-TTPYĐT ngày 01/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đã giám định thương tích của Phạm Hữu T2 có kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương chính mũi cal liền tốt: Tỷ lệ thương tật là 08%;
- Gãy xương sườn XII bên phải cal liền tốt: Tỷ lệ thương tật là 02%;
- Gãy xương đốt bàn V tay phải cal liền tốt. Tỷ lệ thương tật là 08%.

2. Kết luận: Căn cứ vào Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y về tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Hữu T2 tại thời điểm hiện tại là 17% (Mười bảy phần trăm). Theo nguyên tắc cộng lùi tại thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Các vết thương do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận pháp y về tâm thần số 402/2023/KLGĐ ngày 20/10/2023 của Trung tâm P kết luận tình trạng tâm thần của Phạm Hữu T2 (5 dê) như sau:

1. Kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau thời gian gây án và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại đương sự không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo Nghị định số 64/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ.

Tại Công văn số 379/PYTTCNB ngày 23/10/2024 của Trung tâm P xác định: Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc (đêm 17/7/2020 và rạng sáng ngày 18/7/2020): Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Về phân trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra T2 (5 dê) khai nhận số tiền trong túi xách trước khi bị Văn đầu bị cướp là 350.000.000 đồng, số tiền này là của bà Lê Thị H8 mẹ ruột của T2 cho T2 để mua đất ở Đồng Tháp, không sử dụng đánh bạc, số tiền mà T2 dùng để đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng để riêng trên chiếu bạc, lúc sự việc xảy ra hỗn loạn nên không biết ai lấy. Đối với số tiền 45.000.000 đồng của Ngoãn E và số tiền 50.000.000 đồng của H2 không dùng để đánh bạc nhưng đã bị chiếm đoạt, quá trình điều tra T2, H2, Ngoãn E không xác định được số tiền bị chiếm đoạt cụ thể là bao nhiêu. Tuy nhiên, số tiền mà bị cáo V4 cùng đồng phạm chiếm đoạt có trong túi xách là 160.000.000 đồng. Qua đó, T2 xác định số tiền của T2 bị chiếm đoạt thực tế là 80.000.000 đồng, Ngoãn E xác định số tiền bị chiếm đoạt 40.000.000 đồng, H2 xác định số tiền bị chiếm đoạt 40.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Bị cáo Võ Văn H4 đã nộp khắc phục số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quốc H nộp số tiền 2.000.000 đồng, các bị cáo Trần Quốc H6, Nguyễn Thế V5, Trần Gia H7, Lê Hoàng N1 mỗi bị cáo nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Huỳnh Võ Quốc V4 thừa nhận có dùng dao bấm tấn công khống chế đánh và cắt túi xách và bắt, kêu đồng bọn đưa bị hại về quán T13 để điều tra, chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng; Võ Văn H4 thừa nhận có cùng Huỳnh Võ Quốc V4 giật túi xách của T2 (5 dê) và dùng tay đánh Ngoãn E, bắt bị hại về quán T13 và chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng; Nguyễn Quốc H thừa nhận cầm dao chia vào người H2 và dùng chân đá vào người của H2; Trần Quốc H6, Lê Hoàng N1, Nguyễn Thế V5, Trần Gia H7 thừa nhận Văn đầu bị điện thoại cho biết là H7 cuồn phong chơi tài xỉu bị thua tiền nên lên tiếp viện bắt, giữ và chở những bị hại về quán T13 để nhóm bị cáo Văn đầu bị đánh đập buộc thừa nhận chơi gian lận để chiếm đoạt tiền của bị hại và cùng với nhóm của Văn đầu bị đưa bị hại T2 (5 dê) đến cầu R để giúp cho Văn đầu bị tiếp tục điều tra lấy tiền trả lại cho H7 cuồn phong; Trần Văn V1 thừa nhận cầm nón bảo hiểm đánh T2 và chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng; Lê Minh T7 (Đập lu) thừa nhận khi đến quán T13 biết nhóm bị cáo Văn đầu bị bắt T2 (5 dê) để tra ép T2 thừa nhận chơi gian lận và trả tiền cho H7 cuồn phong nên T7 bắt T2 đưa lên xe chở T2 đến đoạn đường vắng tra ép T2 thừa nhận chơi gian lận nhằm mục đích giúp cho nhóm Văn đầu bị lấy lại tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ thiết phục để quy kết các bị cáo đã thực hiện các hành vi cướp tài sản và bắt, giữ người trái pháp luật như nội dung trên.

Các bị cáo Phan Thành T (Tuấn H1) thừa nhận là người tổ chức sông bạc tại nhà 10 Ia để lấy tiền sâu, bị cáo Phạm Hữu T2 đang chấp hành án treo về tội đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Văn Ngoãn E, Nguyễn Minh H3 (Cảnh) đều có tiền sự hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nay lại tiếp tục tái phạm. Cả 03 bị cáo T2, Ngoãn E, H3 cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại sông bạc do Tuấn H1 tổ chức như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSHCL ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Huỳnh Võ Quốc V4 (Văn đầu bự), Võ Văn H4 (H4 cuồn phong), Nguyễn Quốc H (H), Trần Quốc H6 (Bát gió), Lê Hoàng N1, Trần Văn V1 (B, Việt bà dứa), Nguyễn Thế V5 về các tội “Cướp tài sản”; “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168, điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Gia H7 về tội “Cướp tài sản” được quy định tại các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Minh T7 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phan Thành T (Tuấn H1) về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Phạm Hữu T2, Nguyễn Văn Ngoãn E, Nguyễn Minh H3 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, riêng bị cáo Trần Văn V1 đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần truy tố và đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn V1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp) đã xét xử:

Căn cứ điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 08 (T11) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 03 (Ba) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 (Mười một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/4/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/6/2025 bị cáo Nguyễn Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc H thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Bản án số 32/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là nặng, nên bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương là hoàn cảnh khó khăn và bị hại có đơn bãi nại, xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp các tình tiết giảm nhẹ là: Gia đình có công với cách mạng (anh của ông nội tên Nguyễn Văn S2 là liệt sĩ; gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ Lê Văn C1, là chú của mẹ bị cáo); Bị cáo đã nộp tiền bồi thường thêm 8.300.000 đồng (thực hiện xong hết trách nhiệm bồi thường của bị cáo); Bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đơn xin xác nhận nhân thân thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ban nhân dân ấp 1 và Ủy ban nhân dân xã M. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc H về tội Cướp tài sản từ 01 (Một) tháng đến 03 (Ba) tháng và tội Bắt, giữ người trái pháp luật từ 01 (Một) tháng đến 03 (Ba) tháng.

Luật sư Nguyễn Văn V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H phát biểu: Luật sư thống nhất về hành vi và tội danh mà Bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo, nhưng hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, quá nặng so với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Hiện nay, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo rất khó khăn, thân nhân của bị cáo có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ của bị cáo hiện đang bệnh nặng có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền khắc phục hậu quả là 8.300.000 đồng, bị hại có đơn xin bãi nại và

gia đình bị cáo xuất thân từ nông thôn nên bị cáo thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, tuổi còn trẻ bị lôi kéo nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo thiếu sự tu dưỡng, việc nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo để lượng hình phù hợp.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Quốc H không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo thật tốt để sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội, lao động nuôi cha, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào đêm 17 rạng sáng ngày 18/7/2020 tại ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do bị cáo Phan Thành T là người tổ chức sòng bạc, cho các con bạc Phạm Hữu T2, Nguyễn Văn N2 Em làm cái lắc và làm vĩ cho Võ Văn H4, Trần Văn V1, Nguyễn Minh H3, Võ Duy K và nhiều người khác tham gia đặt tụ ăn thua bằng tiền. Trong lúc đang chơi thì bị Huỳnh Võ Quốc V4 dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm đe dọa và tay tấn công đánh T2, Nguyễn Quốc H cầm dao bấm đe dọa và dùng chân đá vào người của H2, còn Võ Văn H4 dùng tay tấn công đánh Ngôãn E để chiếm đoạt túi xách đựng tiền của T2, Ngôãn E, H2, sau đó cùng với Trần Quốc H6, Lê Hoàng N1, Nguyễn Thế V5, Trần Gia H7 dùng xe mô tô không nhớ biển số cầm theo hung khí nguy hiểm đe dọa và bắt chở T2, Ngôãn E, H2 về quán T13 thuộc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục đánh T2 còn H2 và Ngôãn E thì cho về. T2 tiếp tục bị giữ lại và bị Trần Văn V1 dùng nón bảo hiểm đánh gãy ngón V bàn tay phải và bị Lê Minh T7 cùng Nguyễn Quốc H bắt T2 đưa lên xe mô tô chở đến đoạn đường vắng đánh để cho T2 thừa nhận chơi gian lận, sau đó chở về quán T13 tiếp tục bị Huỳnh Võ Quốc V4 cùng đồng phạm gồm Võ Văn H4, Nguyễn Quốc H, Trần Quốc H6, Trần Văn V1, Nguyễn Thế V5, Lê Hoàng N1, Trần Gia H7 bắt, giữ đưa đến quán cà phê của chị Nguyễn Thị T9 gần cầu R thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhờ Trương Phước T8 kiểm tra hột xí ngầu, sau đó chiếm đoạt số tiền 160.000.000 đồng, trong đó Trần Văn V1 chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng, Võ Văn H4 chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng, Huỳnh Võ Quốc V4 chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo gây tổn hại đến sức khỏe của Phạm Hữu T2 với tỷ lệ thương tật theo kết luận giám định là 17%.

Qua quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quốc H thừa nhận cầm dao hướng vào người H2 để đe dọa và dùng chân đá vào người của H2 tại sòng bạc kêu H2 đổ đồ trong túi xách ra để kiểm tra và thừa nhận có tham gia đánh bị hại tại quán nước T và đoạn đường vắng. Trên đường bắt, giữ bị hại về quán nước T, tuy bị cáo không chở hay ngồi sau xe mô tô để ôm giữ bị hại nhưng bị cáo đã điều khiển xe của bị cáo

V4 để bị cáo Văn B1 và giữ bị hại đưa về quán nước T, tuy bị cáo không thực hành nhưng đã giúp sức tích cực cho bị cáo V4.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp) kết án bị cáo Nguyễn Quốc H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, có xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất thân là thành phần nhân dân lao động và nộp số tiền 5.000.000 đồng bồi thường, khắc phục một phần hậu quả theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp thêm đơn xin xác nhận nhân thân thể hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, mẹ tên Nguyễn Thị L bị bệnh nặng, ông ngoại tên Nguyễn Văn Bé N3 tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ, có ông tên Nguyễn Văn S2 là liệt sĩ (là anh của ông nội bị cáo) và gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ Lê Văn C1 (là chú của mẹ bị cáo) được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng Tổ quốc ghi công có xác nhận của Ban nhân dân ấp 1 và Ủy ban nhân dân xã M và đơn xin bãi nại đề ngày 03/7/2025 của Phạm Minh T12 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo Nguyễn Quốc H; Bị cáo đã nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả thêm 8.300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 03 (Ba) tháng tù về tội Cướp tài sản và 03 (Ba) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy lý do kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo về hình phạt.

[5] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét thấy lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc H.

Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

2. Căn cứ điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 07 (Bảy) năm 09 (C2) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/4/2023.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDTC- Vụ GDKT 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND khu vực 9 – Đồng Tháp (02 bản);
- VKSND khu vực 9 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT Công an Tỉnh;
- Trại Tạm giam số 1 Công an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TT, KT & THA Tòa án Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA ^(Quang).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hứa Quang Thông